TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **189**/2018/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 20 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 152/2018/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị Phương T. sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm N, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Anh Cao Xuân H. sinh năm 1985.

Nơi ĐKHHTT: Khu 8, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Tạm trú: Thôn H, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị Phương T. và anh Cao Xuân H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao cháu Cao Phương Th, sinh ngày 14/5/2016 cho chị Đỗ Thị Phương T. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau ly hôn. Anh Cao Xuân H. có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị T. mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi cháu Phương Th đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ mỗi tháng

một lần, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2018. Anh H. có quyền, nghĩa vụ đi lại chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản, công nợ chung*: Các đương sự xác định không có tài sản chung, không vay nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Đỗ Thị Phương T. tự nguyện nhận chịu toàn bộ số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005242 ngày 14/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Chị T. còn được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Cao Xuân H. phải chịu án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (2 bản);
- Chi cục THADSTP Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để TH);
- UBND xã T, huyện Y (để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến